

Số: **09** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 12 ngày 10 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng sau thẩm định là: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,05
Tiêu chuẩn 1	4,20
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	4,25
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,00
Tiêu chuẩn 7	4,20
Tiêu chuẩn 8	4,00
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,81
Tiêu chuẩn 9	3,67
Tiêu chuẩn 10	3,75
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,98
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	3,80
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 19	4,00
Tiêu chuẩn 20	4,00
Tiêu chuẩn 21	4,00
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,77
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. PHÁT HUY ĐIỂM MẠNH

Nhà trường cần tiếp tục phát huy những điểm mạnh nổi bật, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được xây dựng và phát triển, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và định hướng phát triển của giáo dục đại học Việt Nam; đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan, được quán triệt, phổ biến công khai dưới nhiều hình thức khác nhau và dễ dàng tiếp cận. Lãnh đạo Trường có chỉ đạo các đơn vị triển khai hoạt động để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và gìn giữ, phát huy các giá trị cốt lõi của Nhà trường.

Hệ thống quản trị của Nhà trường được tổ chức, rà soát và hoàn chỉnh theo quy định của pháp luật với bộ máy tổ chức, nhân sự, hệ thống văn bản để tổ chức và quản lý các hoạt động của Nhà trường. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, trách nhiệm giải trình, tính bền vững, minh bạch trong quá trình hoạt động của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các tổ chức Đảng, Đoàn thể và các đơn vị khác được quy định trong các quy chế tổ chức hoạt động. Các nghị quyết, quyết định, kết luận của hệ thống quản trị được Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể chính trị chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn thực hiện.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức lãnh đạo, quản lý rõ ràng, đầy đủ và phù hợp với quy định hiện hành. Chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị được quy định cụ thể, được định kỳ rà soát và điều chỉnh thông qua hệ thống văn bản quy định nội bộ nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, văn bản quản lý, nhân sự tham gia công tác lãnh đạo quản lý được rà soát, điều chỉnh, đánh giá cải tiến để nâng cao hiệu quả điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, các chiến lược phát triển trên một số lĩnh vực chủ yếu và các kế hoạch năm học. Chỉ tiêu phấn đấu chính đến năm 2025 và năm 2030 trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kiểm định chất lượng, tài chính và cơ sở vật chất được xác định tương đối rõ ràng, có tính khả thi, có mốc thời gian thực hiện và có thể đo lường mức độ đạt được. Các chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch trung hạn và ngắn hạn được quán triệt, công bố công khai tới các bên liên quan.

Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được

các đơn vị trong Trường xây dựng theo sự phân công cụ thể của Nhà trường; được xây dựng theo quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; được lấy ý kiến các bên liên quan; được cụ thể hóa bằng văn bản, được phê duyệt và ban hành để triển khai thực hiện. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát và cải tiến.

Nguồn nhân lực của Nhà trường được quy hoạch và phát triển theo chiến lược phát triển đội ngũ; quy định về công tác cán bộ và Đề án vị trí việc làm. Các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp nhân sự được xác định rõ ràng và phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên và nhân viên được xác định rõ ràng. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được rà soát, cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Hoạt động lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính được thiết lập và vận hành. Trường có nguồn thu ổn định, tổng thu tăng đều qua các năm trong giai đoạn đánh giá 2019 - 2023, cơ cấu thu - chi hợp lý bảo đảm sự chủ động và tự chủ thực hiện các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, thư viện, nguồn học liệu, thiết bị dạy học được giám sát, đánh giá, đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, trang bị mới, duy tu, bảo dưỡng. Môi trường, sức khỏe, sự an toàn có nhiều thay đổi và cải thiện, nâng cao tỷ lệ hài lòng của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường.

Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường được các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm xây dựng, giám sát rà soát, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Trong chu kỳ đánh giá, nhiều hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên được triển khai. Số lượng các đối tác, mạng lưới quan hệ đối ngoại tiếp tục duy trì và phát triển.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong với đầu mối thực thi là Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục gồm các giảng viên, cán bộ tại các đơn vị. Nhà trường đã thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục có thành viên là Ban lãnh đạo Nhà trường và đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng trong Trường. Hệ thống văn bản Quy định về các hoạt động bảo đảm chất lượng đã được ban hành. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục theo các giai đoạn và hằng năm được xây dựng quán triệt và triển khai thực hiện.

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo được thể hiện trong mục tiêu chiến lược kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá và ban hành kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo và chuẩn bị cho đánh giá ngoài kèm theo

các quyết định thành lập và danh sách đính kèm. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên cũng như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, tiến độ thực hiện để thực hiện kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài được quy định rõ ràng. Quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục được cải tiến qua 02 chu kỳ đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

Cơ chế bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong của Nhà trường được quy định theo Quy chế công nghệ thông tin của Tập đoàn Nguyễn Hoàng, bao gồm các nội dung: Quy trình đánh giá chất lượng thông qua phản hồi các bên liên quan có các phụ lục phiếu khảo sát, phân công đầu mối, các bộ phận phối hợp, hoạt động thu thập, xử lý, báo cáo kết quả và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện kế hoạch.

Hoạt động nâng cao chất lượng của Nhà trường được thể hiện rõ trong các chiến lược, kế hoạch phát triển và bảo đảm chất lượng giáo dục của Nhà trường bảo đảm tính kế hoạch, liên tục và phù hợp theo từng giai đoạn. Các quy định về đối sánh, so chuẩn của Nhà trường đã được xây dựng bao gồm các quy trình đối sánh trong nước và quy trình đối sánh nội bộ. Trong chu kỳ đánh giá, kế hoạch đối sánh đã được xây dựng, điều chỉnh và thực hiện.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Nhà trường có Đề án tuyển sinh thể hiện rõ chính sách tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau theo đúng quy định, được giám sát, rà soát và cải tiến thường xuyên trong quá trình thực hiện. Các tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, các hình thức xét tuyển phù hợp và tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác truyền thông tuyển sinh được Nhà trường triển khai rất sớm với nhiều phương thức đa dạng. Công tác tuyển sinh được giám sát, cải tiến, gia tăng số lượng và chất lượng đầu vào.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học phù hợp theo mẫu thống nhất đối với tất cả các chương trình đào tạo và các bậc đào tạo. Quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình dạy học được rà soát, cải tiến để bảo đảm sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết được công bố công khai; các hoạt động dạy học được triển khai theo kế hoạch.

Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố công khai, phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Trường và với xu thế phát triển chung. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp với Triết lý giáo dục của Nhà trường để đạt được chuẩn đầu ra và thúc đẩy việc học tập suốt đời của người học. Chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên và phân công nhiệm vụ cho giảng viên dựa trên vị trí việc làm, trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn. Hoạt động dạy và học được thực hiện thông qua giám sát, thanh tra và đánh giá bởi các đơn vị chức năng, khoa chuyên môn mà việc định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Hệ thống văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện người học được ban hành đầy đủ, có hướng dẫn về các tiêu chí đánh giá theo các rubric đề cho điểm quá trình, có kế hoạch tổ chức thi, chấm điểm với các quy trình chặt chẽ. Nhà trường đã thực hiện xây dựng ngân hàng đề thi; định kỳ tổ chức rà soát, phân tích chất lượng và thực hiện điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra. Nhà trường áp dụng đa dạng các hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học phần tùy theo đặc điểm của từng môn học, ngành học. Các loại hình và phương pháp đánh giá người học được thiết kế hướng đến bảo đảm độ giá trị, tin cậy và công bằng. Quy trình đánh giá rõ ràng và được công khai, phổ biến đến người học.

Nhà trường có văn bản quy định về hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; phân công trách nhiệm cho các đơn vị và cá nhân triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Hệ thống giám sát người học được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học được rà soát và đánh giá định kỳ; được quan tâm cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. Nhà trường đã đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu với kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học công nghệ hằng năm. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai, đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Trường đề ra. Nhà trường đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Trường đã triển khai thực hiện việc rà soát và điều chỉnh các mục tiêu kế hoạch cho hoạt động khoa học công nghệ.

Các văn bản quy định về quản lý tài sản trí tuệ được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; được rà soát, điều chỉnh, cải tiến và hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Nhà trường đã thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền kết quả nghiên cứu, có quy định khai thác phi thương mại và thương mại hóa, quy trình phát triển tài sản trí tuệ và yêu cầu công bố khoa học sau khi nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ. Nhà trường đã triển khai được hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ.

Nhà trường đã có kế hoạch phát triển các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu với các quy định, mục tiêu cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng để lựa chọn và thúc đẩy sự phát triển; triển khai các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu; lập dự toán kinh phí để đầu tư thích hợp trong các hoạt động hợp tác và đối tác, rà soát và đánh giá tính hiệu quả hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu, điều chỉnh các hoạt động và luôn hướng đến các yêu cầu của thực tiễn với việc giải quyết các vấn đề của đối tác, của địa phương và phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển nghiên cứu của Nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục

vụ cộng đồng nhằm thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường, tuân thủ quy định của pháp luật, được tổ chức thực hiện mang lại những kết quả cụ thể. Nhà trường đã triển khai hệ thống đánh giá và giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng; có đầy đủ cơ sở dữ liệu về các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng. Hoạt động kết nối cộng đồng và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng được Nhà trường từng bước cải tiến trong chu kỳ đánh giá.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ thôi học được cải thiện, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau một năm tốt nghiệp được giám sát và cải tiến trong suốt chu kỳ đánh giá. Nhà trường có phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch đào tạo, theo dõi, thống kê và phân tích kết quả đào tạo; có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá, đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm; có biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên; có hệ thống gồm quy trình, phương pháp, công cụ và chỉ số phục vụ công tác thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Nhà trường đã ban hành kế hoạch chiến lược dài hạn để phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học với các quy định về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học dành cho đội ngũ giảng viên và người học. Nhà trường có bộ phận chuyên trách để theo dõi và giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ của Trường; có kinh phí đầy đủ cho hoạt động khoa học công nghệ, có hệ thống giám sát, rà soát và cải tiến các mục tiêu của hoạt động nghiên cứu và sáng tạo. Nhà trường đã xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên. Cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học được thu thập thường xuyên và lưu trữ đầy đủ.

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình (đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ, tư vấn, hỗ trợ, tình nguyện) và khối lượng kết nối và phục vụ cộng đồng; có các kế hoạch, chỉ tiêu, định mức liên quan hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có quy định về giám sát và đối sánh chất lượng trong hoạt động phục vụ cộng đồng. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi được thiết lập, triển khai, Nhà trường có những điều chỉnh và cải tiến chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng. Nhà trường đã huy động được cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia với tần suất và chất lượng có xu hướng gia tăng qua các năm.

Các chỉ số tài chính, thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng được xác lập, được giám sát, đối sánh, cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường. Nhà trường thực hiện tự kiểm tra, kiểm toán, thanh tra theo quy định; có triển khai khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về kết quả các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

II. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Ban hành lại quy trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, trong đó cần chi tiết các bước thực hiện; khai thác tốt hơn trí tuệ

của các bên liên quan tham gia xây dựng Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi; nên điều chỉnh cách diễn đạt Sứ mạng và nội dung giải thích về Giá trị cốt lõi để thể hiện rõ nét hơn sắc thái/giá trị truyền thống của Nhà trường và bổ sung mốc thời gian hướng đến của Tầm nhìn; xây dựng bộ tiêu chí về trường đại học đa lĩnh vực có môi trường quốc tế hàng đầu Việt Nam để thực hiện qua chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm; nghiên cứu chỉ ghi khoa học sức khỏe là lĩnh vực trọng tâm trong kế hoạch thực hiện từng giai đoạn; cân nhắc sử dụng thuật ngữ khác thay cho “kỷ luật” nếu muốn khuyến khích “sáng tạo” trong Giá trị cốt lõi.

2. Sớm ban hành Quy chế tài chính - kế toán; rà soát các văn bản quản trị đã ban hành để đảm bảo tính chính xác và nâng cao hiệu quả quản trị; tiếp tục đổi mới công tác quản trị theo hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm cho các đơn vị để tạo động lực đổi mới và sáng tạo cho giảng viên, nhân viên; xây dựng khung logic chuyển tải các quyết định của các cơ quan quản trị thành các chính sách, hướng dẫn, kế hoạch hành động để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn. Xây dựng văn bản về dự báo và quản trị rủi ro, đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển bền vững đến năm 2030; thường xuyên nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ thuộc các bộ phận của hệ thống quản trị; nên phát huy quản trị/bảo đảm chất lượng về mặt chiến lược, trong đó trao quyền tự chủ cho các đơn vị và cán bộ theo năng lực tự chủ để nâng cao chất lượng về mặt hệ thống, chức năng và đặc biệt là nâng cao kết quả nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

3. Ban hành quy định về định kỳ rà soát các văn bản quản lý để cập nhật hoặc điều chỉnh những điều bất cập; điều chỉnh những nội dung còn bất cập trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; nên ban hành quy định chi tiết về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo quản lý trên cơ sở quy định của Nhà nước và của nhà đầu tư; quan tâm nhiều hơn đến công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; tiếp tục đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý để tạo động lực sáng tạo, lan toả khát vọng phát triển Trường đến giảng viên, nhân viên và người lao động.

4. Ban hành quy trình chi tiết về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của Trường cũng như của các đơn vị thuộc/trực thuộc. Kế hoạch năm học cần có các chỉ tiêu phân đầu dựa trên các chỉ tiêu chiến lược đã công bố và báo cáo tổng kết năm học cần bổ sung phân đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu đã xác định. Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh những chỉ tiêu có tính khả thi thấp, những chỉ tiêu chưa thật phù hợp với yêu cầu đảm bảo chất lượng và bổ sung những chỉ tiêu còn thiếu trên các lĩnh vực then chốt.

5. Hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để cán bộ, giảng viên, nhân viên có thể dễ dàng thực hiện. Hoạt động khảo sát các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cần đầy đủ và toàn diện. Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn đến quản trị chiến lược, đặc biệt là việc đánh giá, phân tích sâu các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để cải tiến các chính sách đủ mạnh nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường đáp ứng với chiến lược phát triển; đánh giá, phân tích sâu các

chính sách về nghiên cứu khoa học để khuyến khích giảng viên, sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; rà soát lại các câu hỏi lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có được thông tin cần thiết giúp việc điều chỉnh chính sách hiệu quả.

6. Rà soát kế hoạch chiến lược phát triển của Trường bao gồm cả quy hoạch và dự báo nguồn nhân lực, quan tâm hơn đến các giải pháp thực thi quy hoạch, chính sách và kinh phí đảm bảo khả thi cho phát triển nguồn nhân lực trong thời gian ngắn hạn và trung hạn; rà soát tiêu chí tuyển dụng, cũng như các chính sách hợp lý cho từng vị trí công việc cụ thể theo các nhóm chuyên môn để dễ thu hút đội ngũ, đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường; rà soát và điều chỉnh các tiêu chuẩn năng lực của cán bộ, giảng viên, nhân viên cho cụ thể hơn để đảm bảo cân bằng các nhiệm vụ về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ một cách bài bản. Khi rà soát các chế độ, chính sách, quy hoạch nguồn nhân lực, Nhà trường cần tập trung đánh giá, phân tích sâu và bám sát vào các mục tiêu, chỉ số trong chiến lược phát triển của Nhà trường. Nhà trường cần xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cao như đã đặt ra trong chiến lược phát triển Nhà trường.

7. Đa dạng hóa các nguồn thu, chú ý nguồn thu từ khoa học công nghệ, nguồn thu từ hoạt động liên kết đào tạo quốc tế, chương trình tiên tiến. Đầu tư thêm cơ sở vật chất, trong đó xem xét xây dựng mới ký túc xá cho sinh viên, mở rộng thư viện và tăng cường học liệu số, không gian thể dục thể thao, trang thiết bị công nghệ thông tin, tăng cường thiết bị thực hành/thực tập; xây dựng các tiêu chí và quy trình cho hoạt động đánh giá hiệu quả đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, nguồn lực học tập; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, có thể cung cấp thông tin toàn diện các mảng hoạt động trong Trường cho lãnh đạo và cán bộ quản lý Nhà trường trong điều hành và ra quyết định.

8. Rà soát, đánh giá các hoạt động đối ngoại để xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn về hợp tác đối ngoại nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường; bổ sung nhân lực cho đơn vị đào tạo và hợp tác quốc tế; nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đối ngoại tại các Khoa trong Nhà trường thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để chủ động trong công tác đối ngoại; thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu để thuận lợi cho công tác rà soát các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại; xây dựng cơ sở dữ liệu để đối sánh, đánh giá mức độ cải thiện, việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong và ngoài nước nhằm đạt được mục tiêu chiến lược của Trường.

9. Xây dựng kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng dựa trên chiến lược phát triển Nhà trường, tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ đáp ứng các mục tiêu thông qua kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm; sớm ban hành bộ chỉ số KPIs đánh giá hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng dựa vào kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng hàng năm, cần xác định rõ hơn các chỉ tiêu phân đầu cụ thể để hạn chế ban hành theo từng năm các thông báo có nội dung liên quan đến đánh giá KPIs về kết quả hoạt động thực hiện công việc; cần ban hành

kế hoạch rà soát, cải tiến quy trình lập kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, xây dựng chỉ tiêu cần đạt khi thực hiện kế hoạch.

10. Ban hành kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng dựa trên kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2020 - 2025, xác định rõ hơn lộ trình và kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục, tăng cường phát huy vai trò của cán bộ đã tham gia các lớp bồi dưỡng về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục tham gia kỳ thi kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục để hỗ trợ chuyên môn về đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường; cần xây dựng kế hoạch cụ thể về khắc phục tồn tại trong và sau các báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo, cùng các khuyến nghị trong báo cáo thẩm định kết quả dựa trên báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo; có kế hoạch cụ thể góp ý về việc rà soát, đánh giá quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục để cải tiến công tác đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục.

11. Xây dựng kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, đề xuất các phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong của Trường; có báo cáo kết quả đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong hàng năm; ban hành hệ thống quy định về hướng dẫn, phân công nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có báo cáo tổng kết về kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong làm căn cứ xây dựng kế hoạch và ban hành các quy định liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

12. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng hàng năm dựa trên các chính sách đã ban hành về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng, cần phát huy vai trò của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục và quy định đảm bảo chất lượng bên trong của Trường, có báo cáo đánh giá đối sánh thực hiện kế hoạch mục tiêu chất lượng các lĩnh vực hoạt động để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả; bổ sung tiêu chí đối sánh chương trình đào tạo vào văn bản và làm rõ hơn tiêu chí đối sánh cơ sở giáo dục, trong quá trình thực hiện cần có phân tích cụ thể qua đối sánh cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo để đưa ra những thông tin hữu ích, phù hợp với Nhà trường làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nhà trường cần ban hành quy trình thực hiện đối sánh ngoài; quy trình rà soát, điều chỉnh quy trình lựa chọn các đối tác trong nước và quốc tế làm căn cứ điều chỉnh chương trình đào tạo và phát triển Nhà trường; có kế hoạch rà soát quy trình so chuẩn đối sánh chất lượng giáo dục để có dữ liệu cho việc xây dựng kế hoạch hoạt động các lĩnh vực của Nhà trường; đưa quy định so chuẩn vào văn bản, sử dụng đa dạng hơn các dữ liệu trong đối sánh, so chuẩn và quan tâm đến việc lựa chọn cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế trong việc phát triển và khẳng định uy tín, vị thế của Nhà trường trong các trường thành viên của tập đoàn và các trường đại học trong nước.

13. Công khai chỉ tiêu tuyển sinh theo từng phương thức tuyển sinh; đa dạng các phương thức truyền thông về tuyển sinh, tận dụng nguồn lực cựu sinh viên, đặc biệt là những cựu sinh viên đã thành danh, có ảnh hưởng trong xã hội để thúc đẩy hoạt động quảng bá hình ảnh của Trường đến các đối tượng tuyển sinh; thường xuyên khảo sát ý kiến của các bên liên quan về công tác tuyển sinh và nhập học làm căn cứ để thay đổi, cải tiến, đẩy mạnh hiệu quả các kênh quảng bá tuyển sinh; phân tích đánh giá đầy đủ và khai thác hiệu quả dữ liệu tuyển sinh (kết quả tuyển sinh đối với mỗi phương thức xét tuyển và tổ hợp xét tuyển, số lượng sinh viên nhập học ở các tỉnh/thành phố) để nâng cao chất lượng tuyển sinh. Rà soát điều chỉnh Quy trình giám sát công tác tuyển sinh, nhập học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó quy định rõ trách nhiệm rõ ràng cho đoàn kiểm tra và các đơn vị liên quan để tránh chồng chéo, đảm bảo tính khách quan; tăng cường triển khai lấy ý kiến các bên liên quan khi xây dựng chỉ tiêu, chính sách và phương thức tuyển sinh (chuyên gia ngành, đại diện cơ sở sử dụng lao động, cựu sinh viên), từ đó xác định chỉ tiêu, các tiêu chí và hình thức tuyển sinh phù hợp nhằm thu hút và gia tăng lượng sinh viên giỏi nhập học.

14. Cải tiến, hoàn thiện các mẫu phiếu cũng như các đầu mối triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra... để đảm bảo tính tập trung, hiệu quả khi lấy ý kiến và khi sử dụng kết quả khảo sát thu được; điều chỉnh chuẩn đầu ra của các đề cương học phần chưa phù hợp Khung trình độ quốc gia Việt Nam (đã được chỉ ra từ các đợt đánh giá chương trình đào tạo); thống nhất, đồng bộ về quy trình, cách thức triển khai xây dựng, rà soát chương trình đào tạo; hoàn thiện và thống nhất hình thức, cấu trúc các cuốn chương trình đào tạo/đề cương học phần ở tất cả các ngành, các trình độ đào tạo, có mục lục, số trang, năm áp dụng, quyết định phê duyệt và ban hành.

15. Nhất quán trong diễn đạt về Triết lý giáo dục giữa văn bản của Tập đoàn và tuyên bố trên website của Trường; có văn bản tuyên bố chính thức Triết lý giáo dục của Nhà trường. Nhà trường cần ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra, hỗ trợ giảng viên tốt hơn trong quá trình xây dựng đề cương học phần cũng như tổ chức dạy - học; có chính sách cụ thể, rõ nét trong thu hút cán bộ có trình độ, năng lực về làm việc tại Trường; sớm ban hành Đề án vị trí việc làm; có các giải pháp phù hợp thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong và ngoài nước đã ký kết.

16. Bổ sung vào đề cương chi tiết học phần ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần và phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với mỗi chuẩn đầu ra; có hướng dẫn chấm cụ thể (rubric) cho bài thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp; cần sớm thực hiện phân tích, nghiên cứu kết quả kiểm tra, đánh giá người học; sự tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng và kết quả học tập của người học một cách định kỳ và bằng các công cụ hiện đại, hiệu quả. Nhà trường cần ban hành Quy trình xây dựng, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá, kiểm chứng đề thi trắc nghiệm trước khi thực hiện; định kỳ đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá, làm căn cứ cho việc cải tiến các

loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá người học.

17. Ban hành văn bản quy định rõ hơn về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng; có kế hoạch cải tiến hàng năm đối với việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan trên cơ sở các báo cáo về kết quả khảo sát. Nhà trường cần có đầu mối theo dõi, tổng hợp tất cả các mảng của công tác kết nối và phục vụ cộng đồng của toàn trường; quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên; khuyến khích phát triển ý tưởng và các mô hình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, ban hành các hướng dẫn về phát triển hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên; tiếp tục điều chỉnh Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, trong đó bổ sung học viên thuộc hình thức đào tạo vừa làm vừa học vào đối tượng áp dụng việc khảo sát; cần định kỳ hàng năm/năm học xác định các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, các chỉ số cải thiện về phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá người học, hệ thống cố vấn học tập... trên cơ sở các kết quả khảo sát và kết quả đối sánh.

18. Ban hành chính sách vừa khuyến khích, động viên, vừa chế tài để thu hút đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học để tăng cường nguồn chi phù hợp với Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ và đảm bảo sự cân đối giữa nguồn chi của lĩnh vực khoa học công nghệ với các lĩnh vực hoạt động khác trong cơ sở giáo dục; xây dựng các chương trình liên kết, phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với địa phương và doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thêm nguồn lực phục vụ nghiên cứu; xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh để tạo nền tảng phát triển nghiên cứu khoa học lâu dài; đầu tư tập trung một số nhóm nghiên cứu tiềm năng để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường và cạnh tranh tìm kiếm các nguồn lực đầu tư; thống kê, đánh giá mức độ đóng góp của hoạt động nghiên cứu khoa học cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước làm cơ sở xây dựng các giải pháp phù hợp với nguồn lực của cơ sở giáo dục để tăng cường hoạt động hợp tác, liên kết nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài nước, từng bước nâng cao chất lượng và thương hiệu của Trường; khảo sát ý kiến các bên liên quan (người học, cựu người học, nhà sử dụng lao động) về chất lượng của công tác quản lý nghiên cứu khoa học và chất lượng các hoạt động khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục để điều chỉnh, cải tiến công tác quản trị, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên, cán bộ, nhân viên, tăng cường chất lượng và số lượng hợp tác, đối tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường đối với xã hội.

19. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến các văn bản nói chung, các văn bản về sở hữu trí tuệ nói riêng đến các bên liên quan hiểu, thực hiện và giám sát quá trình triển khai các chính sách, chế độ này trong thực tế. Nhà trường cần có kế hoạch khảo sát các bên liên quan về mức độ hiểu biết và các hình thức phổ biến văn bản về sở hữu trí tuệ để điều chỉnh, bổ sung các hình thức phổ biến phù hợp, hiệu quả hơn. Hoạt động rà soát, kiểm tra đạo văn cần được Nhà trường thực hiện thường xuyên theo hướng tăng số lần rà soát, kiểm tra trong năm. Nhà trường cần

tổ chức cuộc họp chuyên sâu để bàn về công tác quản lý sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ; tổng kết, đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ hàng năm để cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động, thúc đẩy cán bộ, giảng viên, người học phát triển tài sản sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và thương hiệu của cơ sở giáo dục; quan tâm đến tính phù hợp về số lượng các bên liên quan khi thực hiện hoạt động khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát cần minh bạch hóa các đối tượng để đảm bảo tính đại diện, khách quan, chính xác và độ tin cậy/giá trị của hoạt động này.

20. Văn bản hóa cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động hợp tác, đối tác trong nghiên cứu khoa học cũng như hoạt động đối ngoại nói chung để làm cơ sở cho việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kết quả của các mối quan hệ hợp tác, đối tác trong nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu; rà soát, đánh giá các văn bản ký kết với các đối tác hợp tác trong nước và quốc tế để có các giải pháp cụ thể, phù hợp, ưu tiên tăng cường số lượng và chất lượng các hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác nước ngoài để tương xứng với tiềm năng của Trường và các đối tác hiện có; xây dựng chiến lược dài hạn và định hướng rõ ràng hơn trong nghiên cứu khoa học nói chung và hợp tác nghiên cứu khoa học nói riêng cùng với việc ban hành chính sách, chế độ khuyến khích các chuyên gia, nhà khoa học của Trường tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học với các đối tác trong nước và quốc tế; rà soát, đánh giá năng lực của các đối tác và cơ sở giáo dục, cũng như rà soát, đánh giá các giải pháp, các KPIs của các loại hình nghiên cứu khoa học trong hoạt động hợp tác với các đối tác để tạo sự chuyển biến tích cực trong việc cải thiện hoạt động hợp tác, đối tác nghiên cứu góp phần đem lại hiệu quả kinh tế từ các hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác trong nước và quốc tế.

21. Hoàn thiện chính sách về kết nối cộng đồng trong đó chú ý cập nhật chiến lược phát triển, bổ sung quy định kết nối và phục vụ cộng đồng (xây dựng hướng dẫn danh mục hoạt động, chỉ số thực hiện các hoạt động, hướng dẫn chi tiết để thu hút cán bộ, giảng viên, sinh viên, mạng lưới hợp tác tham gia); cải tiến hoạt động triển khai: Công tác kế hoạch (xác định nội dung, phân công/giao chỉ tiêu...), xây dựng hệ thống thông tin kiểm đếm kết quả; đảm bảo liên thông, cập nhật giữa các đơn vị; thực hiện đánh giá và có phản hồi kết quả hàng năm. Nâng cao nhận thức của đội ngũ quản lý, cán bộ, giảng viên, sinh viên về hoạt động phục vụ cộng đồng; gia tăng số lượng/tỷ lệ cán bộ, sinh viên tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Tăng cường hiệu quả hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng, gắn kết với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, học tập của giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên.

22. Thực hiện đối sánh quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo; phân tích kết quả đối sánh, tìm ra đúng nguyên nhân để đề ra đúng giải pháp cải tiến, đạt được hiệu quả, kết quả đào tạo ngày càng được cải thiện; có báo cáo kết quả việc làm hàng năm chi tiết, đầy đủ thông tin đối sánh với các năm trước đó cho từng chương trình đào tạo; quan tâm cải tiến số lượng và chất lượng hệ thống câu hỏi khảo sát các doanh

nghiệp, các nhà tuyển dụng lao động, cựu người học về chất lượng sinh viên tốt nghiệp tất cả các chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục.

23. Xây dựng và ban hành quy định về việc lựa chọn đối tác phục vụ hoạt động đối sánh nói chung và đối sánh trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học nói riêng với hệ thống các tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tế của Nhà trường; Nhà trường cần đánh giá tổng thể năng lực của đội ngũ nghiên cứu khoa học của Trường để có chiến lược xây dựng và phát triển lực lượng, tập trung các hướng nghiên cứu chính gắn liền với thế mạnh, tiềm năng của lực lượng nghiên cứu, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tạo ra các sản phẩm sở hữu trí tuệ mang đặc trưng của cơ sở giáo dục với sự đa dạng về hình thức và phân đầu để có các sản phẩm được thương mại hóa; đảm bảo nguồn kinh phí được sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước trên tổng nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục; cần nghiên cứu để có sự điều chỉnh theo hướng nâng cao mức đầu tư cho từng loại hình nghiên cứu khoa học nhằm thu hút đội ngũ giảng viên có chức danh, học vị cao tham gia nghiên cứu; khuyến khích, hỗ trợ tài chính cho các nhóm nghiên cứu mạnh tập trung nghiên cứu các lĩnh vực chuyên môn mũi nhọn của Trường; xác định các loại hình nghiên cứu khoa học phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và thế mạnh của Trường cũng như phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên phát triển của địa phương trên cơ sở đó xây dựng chiến lược đầu tư tập trung và dài hạn để phát triển những sản phẩm tiềm năng của Trường thành tài sản sở hữu trí tuệ; hình thành bộ phận ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp để phát triển kết quả nghiên cứu thành sản phẩm công nghiệp; cần xây dựng quy trình cải tiến chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo làm cơ sở cho hoạt động cải tiến.

24. Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về loại hình và khối lượng, kết quả tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, giờ phục vụ cộng đồng của cán bộ, giảng viên hàng năm. Hoàn thiện danh mục hoạt động phục vụ cộng đồng, chỉ số tương ứng và công cụ khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan; phân tích tác động với xã hội của các hoạt động chuyển giao; định kỳ phân tích hiệu quả, tác động của hoạt động phục vụ cộng đồng với xã hội, cán bộ, giảng viên và sinh viên dựa trên kết quả hoạt động và kết quả khảo sát hàng năm để xây dựng và thực hiện cải tiến chất lượng phục vụ cộng đồng; khảo sát về sự hài lòng của các đơn vị tiếp nhận các hoạt động tình nguyện.

25. Cần có giải pháp để đa dạng hóa nguồn thu, giảm rủi ro phụ thuộc vào đào tạo; cần tăng nguồn thu từ mở rộng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, chương trình tiên tiến, các chương trình đào tạo liên ngành, các chương trình theo nhu cầu xã hội, các hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn, nguồn thu từ khoa học công nghệ; xác định bằng văn bản các chỉ số của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng: Chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.